

Số: 11/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nhữ Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn P, xã T, thành phố Hải Phòng).

Bị đơn: Ông Nhữ Như N, sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về phân chia di sản thừa kế:

- Bà Nhữ Thị T được quyền sử dụng 180m² đất còn lại của thửa đất số 451, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng), được giới hạn bởi các điểm 12, 13, 14, 15, 9, 10, 11, 12 (ký hiệu S2).

- Bà Nhữ Thị T được quyền sở hữu toàn bộ công trình, vật kiến trúc gắn liền với diện tích đất nêu trên và không phải thanh toán cho ông Nhữ Như N giá trị các tài sản này.

Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo

- Ông Nhữ Như N được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng do việc thu hồi một phần diện tích đất của thửa đất 451 nêu trên là 857.074.080đ (tám trăm năm mươi bảy triệu không trăm bảy mươi tư nghìn không trăm tám mươi đồng). Ông Nhữ Như N có quyền liên hệ với Ban Q để nhận số tiền này.

- Đối với số tiền 5.500.000đ (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng do việc thu hồi 110m² đất của thửa đất số 451 (ông Nhữ Như N đã nhận trước đây), bà Nhữ Thị T và ông Nhữ Như N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nhữ Thị T và ông Nhữ Như N có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về án phí*: Bà Nhữ Thị T và ông Nhữ Như N được miễn án phí dân sự sơ thẩm (vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

2.3. *Về chi phí tố tụng*: Tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà bà Nhữ Thị T đã nộp là 11.500.000 đồng; bà Nhữ Thị T và ông Nhữ Như N, mỗi người phải chịu 5.750.000 đồng; ông Nhữ Như N có nghĩa vụ trả cho bà Nhữ Thị T số tiền 5.750.000đ (*năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Tân Minh, TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Đạt